

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025

Ngày 31/7/2020, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản số 561/STTTT-CNTT về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan giai đoạn 2020-2025; Sở Nông nghiệp và PTNT xin đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan giai đoạn 2020-2025 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Thực hiện Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 và các kế hoạch hàng năm, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện như sau:

- Kế hoạch số 145/KH-SNN ngày 29/02/2016 về ứng dụng CNTT năm 2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Kế hoạch số 336/KH-SNN ngày 18/7/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định 620/QĐ-SNN ngày 25/11/2016 về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Kế hoạch 17/KH-SNN ngày 05/11/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2017;

- Kế hoạch số 1149/KH-SNN ngày 24/9/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về áp dụng chữ ký số trong hoạt động cơ quan Sở và các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Kế hoạch số 1100/KH-SNN ngày 14/8/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao năm 2017;

- Quyết định số 45/QĐ-SNN ngày 01/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Quy chế quản lý, tổ chức và hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 46/QĐ-SNN ngày 01/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở;

- Kế hoạch số 1872/KH-SNN ngày 28/12/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của Sở và các văn bản triển khai chỉ đạo của cấp trên, văn bản chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin như: văn bản số 51/SNN-VP ngày 16/01/2018, văn bản số 313/SNN-VP ngày 27/3/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 31/2017/TT-BTTTT, văn bản số 504/SNN-VP ngày 04/5/2018 về thực hiện một số nội dung đảm bảo an toàn thông tin, kế hoạch số 23/KH-SNN ngày 21/9/2018 về thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, triển khai thực hiện Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH-13 ngày 06/4/2016 tại Hội nghị giao ban 9 tháng đầu năm 2018 đến các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Kế hoạch số 1797/KH-SNN ngày 28/12/2018 về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở năm 2019; các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện như: văn bản số 31/SNN-VP ngày 07/01/2019 về áp dụng chữ ký số trong việc ban hành văn bản, văn bản số 136/SNN-VP ngày 24/01/2019 về triển khai đánh giá phần mềm theo dõi chỉ đạo của lãnh đạo Sở đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, văn bản số 196/SNN-VP ngày 15/02/2019 về theo dõi, ngăn chặn mã độc, văn bản số 446/SNN-VP ngày 29/3/2019 về cảnh báo nguy cơ lây nhiễm mã độc qua lỗ hổng, văn bản số 1222/SNN-VP ngày 07/8/2019 về việc tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan...

- Quyết định số 167/QĐ-SNN ngày 08/4/2019 về việc kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử Sở,

- Kế hoạch số 2222/KH-SNN ngày 31/12/2019 về về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT, văn bản số 950/SNN-TCHC03/06/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan

- Quyết định số 73/QĐ-SNN ngày 27/02/2020 về việc kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị.

- Quyết định số 211/QĐ-SNN 06/07/2020 về thành lập Nhóm ứng dụng Zalo và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng của Nhóm Zalo phục vụ điều hành, thông tin về công tác chuyên môn..

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Hiện nay 100% công chức, viên chức trong toàn ngành được trang bị máy tính và hệ thống mạng kết nối mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao, trung bình 100Mb/s...cụ thể bao gồm các thiết bị sau:máy tính để bàn, máy laptop, máy photocopy, máy fax, máy in các loại, máy scan tốc độ cao và các thiết bị switch, wifi....

- Trong quá trình sử dụng thường xuyên kiểm tra, thay thế, nâng cấp, bảo dưỡng các thiết bị máy móc công nghệ thông tin trong hệ thống mạng đảm bảo thông suốt đáp ứng nhu cầu công việc.

- Ngoài ra, triển khai các giải pháp an toàn, an ninh thông tin, ...

III. ỨNG DỤNG CNTT TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN

Việc ứng dụng trong hoạt động cơ quan là nhiệm vụ quan trọng và rất cần thiết. Nhận thấy được tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đầu tư các trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền Internet tốc độ cao, thông suốt, ổn định nhằm đáp ứng yêu cầu công việc; 100% công chức, viên chức có hộp thư điện tử công vụ và sử dụng hộp thư điện tử công vụ. Việc triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc trong cơ quan Sở và các cơ quan, đơn vị thuộc Sở từ năm 2011 đến nay đã đi vào nề nếp, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tất cả các văn bản đi (đều được ký số theo danh mục quy định) và đến chuyển nội bộ trong cơ quan Sở, trong toàn Ngành đều được xử lý, gửi nhận qua phần mềm, không sử dụng văn bản giấy (*trừ một số văn bản cần thiết cần có dấu đỏ*) nhằm tiết kiệm tối đa về chi phí, đồng thời phục vụ nhanh chóng, thuận tiện cho công tác tiếp nhận, quản lý văn bản; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu và tìm kiếm, lưu trữ văn bản.

*Đối với hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức tỉnh:*Được triển khai từ 2015 cho đến nay; Hiện nay tất cả công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành được kê khai đầy đủ các thông tin theo đúng yêu cầu, cập nhật hồ sơ kịp thời trên hệ thống khi có thay đổi, việc triển khai ứng dụng hệ thống này giúp Sở quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Ngành rất thuận lợi, nhanh chóng và chính xác. Tuy nhiên đối với hệ thống tin thông tin cán bộ công chức, viên chức tỉnh hiện nay vẫn còn một số hạn chế cần được nâng cấp hoàn thiện như: Tốc độ truy cập vào phần mềm quá chậm, việc thống kê số liệu báo cáo vẫn còn thực hiện theo thông thường, chưa triển kết xuất trên phần mềm...

Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên được hoàn thiện và nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới. Hiện nay, Sở đã nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở thành cổng Thông tin chung của Ngành, liên kết với trang Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, phần

mềm theo dõi chỉ đạo và thống kê giao việc của Sở, phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; điểm nổi bật nhất Trang Thông tin điện tử của Sở được hiện nay là mỗi cơ quan, đơn vị thuộc Sở được cấp một tài khoản để đăng nhập và cập nhật các tin tức hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời những cơ quan, đơn vị đã có trang thông tin điện tử riêng khi cập nhật tin bài lên trang của mình sẽ được tự động cập nhật lên trang Thông tin điện tử Sở; qua đó hàng quý, năm thống kê, đánh giá số lượng tin bài và chất lượng các tin bài của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử, làm phong phú nội dung các tin bài. Xây dựng các chuyên mục hỏi đáp, xây dựng phiếu thăm dò ý kiến của người dân, khảo sát sự hài lòng của người dân đối với công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của Sở và đối với các dịch vụ hành chính công của Sở. Ngoài ra, các thông tin chỉ đạo, điều hành, các văn bản Sở ban hành đều được công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở. Công khai số điện thoại đường dây nóng trên Trang thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh của người dân đối với lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với việc áp dụng, theo dõi các thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao thông qua phần mềm theo dõi chỉ đạo đối với Sở Nông nghiệp và PTNT được theo dõi, thực hiện và báo cáo kịp thời, 100% nhiệm vụ được giao đều hoàn thành đúng hạn và trước hạn, không có nhiệm vụ quá hạn hoặc bị trả lại do không đảm bảo chất lượng.

Đối với phần mềm Một cửa điện tử được triển khai đưa vào sử dụng từ 2016 và được nâng cấp, thay thế vào năm 2018; Đến nay đã mang lại hiệu quả rõ nét trong việc theo dõi, thống kê việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính tiếp nhận qua phần mềm một cửa điện tử giúp chúng ta thống kê, nắm bắt tình hình tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ và thời gian trả kết quả cho người dân. Nhờ việc áp dụng phần mềm này mà tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn tăng lên, đồng thời biết được quá trình di chuyển, xử lý hồ sơ, giúp thấy được hồ sơ trễ hạn ở khâu nào đối với những hồ sơ trễ hạn.

Đối với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở Nông nghiệp và PTNT, hàng năm Sở đều tiến hành rà soát, cung cấp kịp thời các dịch vụ công mức độ 3,4 theo đúng danh mục TTHC được UBND tỉnh công bố; lựa chọn các thủ tục phù hợp, có nhiều hồ sơ phát sinh để đưa lên mức độ 3,4; xác đây là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, do đó trong những năm qua Sở đã tổ chức rà soát, lựa chọn các dịch vụ công mức độ cao phù hợp để đưa lên cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh thông qua các văn bản gửi các cơ quan liên quan, UBND các huyện về phối hợp tuyên truyền, chỉ đạo

Bộ phận một cửa trực tiếp hướng dẫn, tuyên truyền: văn bản số 1639/SNN-VP ngày 17/11/2017, văn bản 546/SNN-VP ngày 11/5/2018, văn bản số 192/TTBVTV-TTPC ngày 14/5/2018 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và một số văn bản khác; thông qua các cuộc hội nghị, các buổi đối thoại với người dân, doanh nghiệp, các hợp tác xã...; Tuy nhiên những năm 2018 trở về trước thì tỷ lệ hồ sơ phát sinh trên Cổng dịch vụ công trực tuyến còn ít, nguyên nhân do đối tượng thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT chủ yếu là nông dân, ngư dân nên việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Mặt khác do thói quen của người dân muốn nộp trực tiếp, nhận kết quả trực tiếp mới yên tâm. Tuy nhiên, trước những khó khăn đó, từ năm 2019 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cũng như qua hệ thống dịch vụ bưu chính, đến nay nhận thức và thói quen của người dân dần thay đổi, tỷ lệ hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công ngày càng tăng lên, cụ thể năm 2019: 56, 8 tháng năm 2020, từ 01/01/2020-28/8/2020: 1830.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 được công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, trong đó 11 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Đối với việc áp dụng chữ ký số trong hoạt động cơ quan: Được áp dụng từ năm 2017 và được triển khai từ Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và các Hạt, trạm thuộc các cơ quan, đơn vị cũng đã ứng dụng ký các văn bản bằng ký số theo quy định. Hiện nay, việc áp dụng chữ ký số trong ban hành văn bản đã được thực hiện thường xuyên, xuyên suốt đối với các văn bản đi của Sở Nông nghiệp và PTNT (*trừ một số văn bản quy định có dấu đỏ*), số lượng văn bản ký đến thời điểm hiện nay được ký chiếm tỷ lệ 100%. Ngay từ đầu năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT là một trong những Sở tiên phong trong việc triển khai ứng dụng chữ ký số để gửi văn bản qua phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc mà không gửi văn bản giấy nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí đối với việc gửi, nhận văn bản.

Đặc biệt giữa Quý III/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trung tâm tin học tỉnh triển khai ứng dụng phần mềm theo dõi chỉ đạo và thống kê giao việc của Sở đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở và phần mềm tự động nhắn tin đôn đốc thực hiện nhiệm vụ qua điện thoại di động. Hiện nay, phần mềm theo dõi chỉ đạo và thống kê giao việc của Sở đã đi vào hoạt động đồng bộ, hiệu quả. Các nhiệm vụ giao trên phần mềm được các cơ quan, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đảm bảo thời gian quy định, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc

Sở. Đồng thời giúp cho Sở nắm bắt, thống kê, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở một cách đầy đủ, chính xác, công khai, minh bạch; đồng thời làm cơ sở để đánh giá bình xét thi đua hàng năm một cách khách quan.

Phần mềm Theo dõi chỉ đạo và thống kê giao việc của Sở đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở và phần mềm tự động nhắn tin đôn đốc thực hiện nhiệm vụ qua điện thoại di động hiện nay vẫn hoạt động tốt và đi vào nề nếp. Các nhiệm vụ được giao trên phần mềm được các cơ quan, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đảm bảo thời gian quy định, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Đồng thời giúp cho Sở nắm bắt, thống kê, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở một cách đầy đủ, chính xác, công khai, minh bạch; đồng thời làm cơ sở để đánh giá bình xét thi đua hàng năm một cách khách quan.

IV. ỨNG DỤNG CNTT PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, công khai danh sách, số điện thoại, email Lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở và toàn thể cán bộ công chức cơ quan Sở, số điện thoại và email đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức phản ánh về các lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thực hiện có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử để tiếp nhận và xử lý hồ sơ, giúp lãnh đạo Sở theo dõi và kiểm soát tình hình thực hiện tại Bộ phận một cửa của Sở.

Đối với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở Nông nghiệp và PTNT, hàng năm Sở đều tiến hành rà soát, cung cấp kịp thời các dịch vụ công mức độ 3,4 theo đúng danh mục TTHC được UBND tỉnh công bố; lựa chọn các thủ tục phù hợp, có nhiều hồ sơ phát sinh để đưa lên mức độ 3,4; xác đây là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, do đó trong những năm qua Sở đã tổ chức rà soát, lựa chọn các dịch vụ công mức độ cao phù hợp để đưa lên cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh thông qua các văn bản gửi các cơ quan liên quan, UBND các huyện về phối hợp tuyên truyền, chỉ đạo Bộ phận một cửa trực tiếp hướng dẫn, tuyên truyền: văn bản số 1639/SNN-VP ngày 17/11/2017, văn bản 546/SNN-VP ngày 11/5/2018, văn bản số 192/TTBVTV-TTTPC ngày 14/5/2018 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và một số văn bản khác; thông qua các cuộc hội nghị, các buổi đối thoại với người dân, doanh nghiệp, các hợp tác xã...; Tuy nhiên những năm 2018 trở về

trước thì tỷ lệ hồ sơ phát sinh trên Cổng dịch vụ công trực tuyến còn ít, nguyên nhân do đối tượng thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT chủ yếu là nông dân, ngư dân nên việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Mặt khác do thói quen của người dân muốn nộp trực tiếp, nhận kết quả trực tiếp mới yên tâm. Tuy nhiên, trước những khó khăn đó, từ năm 2019 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cũng như qua hệ thống dịch vụ bưu chính, đến nay nhận thức và thói quen của người dân dần thay đổi, số lượng hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công ngày càng tăng lên, cụ thể năm 2019: 46, từ 01/01/2020-31/7/2020: 1688.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 được công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, trong đó 11 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

Bên cạnh việc đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn, Sở đã bố trí đồng chí Phó Giám đốc sở phụ trách các lĩnh vực công nghệ thông tin như: Mạng nội bộ, quản lý Website, phụ trách Bản tin ngành Nông nghiệp và PTNT... 100% cán bộ đều có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên; công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy vi tính, biết khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thư điện tử phục vụ trong công việc và ứng dụng phần mềm quản lý trong công tác chuyên môn. Hàng năm, đều đăng ký cán bộ công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin. Ban hành Quyết định 620/QĐ-SNN ngày 25/11/2016 về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT để triển khai việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan, hệ thống thông tin cơ quan tương đối ổn định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc bố trí kinh phí cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT từ nguồn ngân sách được cấp hàng năm để phục vụ cho các nhiệm vụ, các ứng dụng, nâng cấp, triển khai các phần mềm cũng như thay thế, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị công nghệ thông tin trong thời gian qua.

VII. KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn

- Vẫn còn một bộ phận cán bộ công chức chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin nên chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động học tập và trau dồi nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác của mình; vẫn còn một

số đơn vị chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin chủ yếu là kiêm nhiệm nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện nhiệm vụ; Chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin hiện có để nâng cao hiệu quả trong công việc cũng như trong quản lý điều hành.

- Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tác dụng của việc ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông vào công việc và trong điều hành quản lý. Trình độ, năng lực của một số lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức chưa bắt kịp với tốc độ phát triển cao của công nghệ thông tin.

- Kinh phí đầu tư mua sắm, trang bị và duy trì các phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống máy móc, công nghệ bảo quản, sao lưu dữ liệu và lưu trữ số... còn hạn chế.

- Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức tỉnh vẫn vẫn còn một số hạn chế: tốc độ truy cập, xử lý chậm; một số chức năng vẫn chưa tối ưu, hoàn thiện.

2. Kiến nghị:

- Nâng cấp tốc độ truy cập, hoàn thiện các chức năng các phần mềm trên nhằm triển khai một cách hiệu quả, triệt để.

- Để triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp; đề nghị triển khai kênh thông tin truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Trị.

- Bố trí kinh phí, đầu tư trang thiết bị cho các Sở, ban, ngành trên địa bàn Tỉnh nhất là hệ thống đảm bảo an toàn thông tin.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CNTT NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Đề án: Xây dựng mô hình đô thị thông minh (ĐTTM) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2023, tầm nhìn đến 2030;
- Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0;
- Kế hoạch số 3224/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Hoàn thành các mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.
- Hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng Chính quyền điện tử Tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Góp phần hướng tới xây dựng thành phố thông minh bền vững, mang lại tiện ích, an toàn, thân thiện cho người dân trên nền tảng công nghệ của cuộc cách mạng 4,0;. Phối hợp triển khai thực hiện lưu trữ điện tử theo đề án của Tỉnh. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh được gửi, nhận văn bản điện tử với Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thông qua Hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật); 100% văn bản của Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính - kế toán, tiến tới 100% giao dịch, hoạt động trong công tác tài chính - kế toán đều ứng dụng qua môi trường mạng.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức tỉnh nhằm quản lý đội ngũ công chức, viên chức một cách hiệu quả; tiến tới thực hiện các báo cáo liên quan đến việc thống kê, đào tạo, số lượng, chất lượng ...

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong các cuộc họp thông qua các Hệ thống thông tin phục vụ họp và các phần mềm xử lý khác.

- 30% các cuộc họp của Sở diễn rộng đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện trực tuyến.

- Tiếp tục duy trì 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Tỉnh.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt từ 60% trở lên, trong đó tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Duy trì và hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử Sở công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý Xác định các văn bản, cơ chế, chính sách,... cần xây dựng để phát triển ứng dụng CNTT, Chính phủ điện tử/Chính phủ số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của Trung ương, của Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thông qua việc:

+ Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

+ Ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025.

2. *Phát triển hạ tầng kỹ thuật Xác định các nội dung phát triển hạ tầng kỹ thuật (trang bị máy tính cho CBCS; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng...).*

- Tiếp tục rà soát, chuẩn bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp để triển khai Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện mạng LAN của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc.

- Rà soát, nâng mức kết nối Internet tốc độ cao đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; Duy trì và đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong các hoạt động cơ quan.

3. *Phát triển dữ liệu Phát triển các cơ sở dữ liệu (CSDL chuyên ngành; CSDL địa phương...)*

- Phối hợp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp tại Trung tâm lưu trữ dữ liệu của Tỉnh, tiếp tục duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp giữa nội bộ các cơ quan, đơn vị của Tỉnh để từ đó đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính; từng bước kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định với các CSDL quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của Tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. *Phát triển các ứng dụng, dịch vụ - Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước (phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; họp trực tuyến; làm việc từ xa; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác;...).*

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh, 100% văn bản của Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính - kế toán, tiến tới 100% giao dịch, hoạt động trong công tác tài chính - kế toán đều ứng dụng qua môi trường mạng.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức tỉnh nhằm quản lý đội ngũ công chức, viên chức một cách hiệu quả; tiến tới thực hiện các báo cáo liên quan đến việc thống kê, đào tạo, số lượng, chất lượng ...

- Tổ chức thực hiện các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo kế hoạch triển khai của Tỉnh.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong các cuộc họp thông qua các Hệ thống thông tin phục vụ họp và các phần mềm xử lý khác. Tổ chức các cuộc họp trực tuyến của Sở với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục duy trì 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Tỉnh nhằm giúp cho việc theo dõi, thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ

5. Bảo đảm an toàn thông tin Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng, ban hành, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt;

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị

6. Phát triển nguồn nhân lực Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho Chính phủ điện tử/Chính phủ số và an toàn thông tin mạng

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT cho cơ quan Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở do Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời nắm bắt tình hình triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư nâng cấp, thay thế các máy tính, thiết bị xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện các trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của tỉnhgiai đoạn 2021-2025 và thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Chuẩn bị các điều kiện, trang thiết bị để triển khai đề án Trung tâm lưu trữ điện tử Tỉnh theo đúng kế hoạch đề ra.

- Tăng cường các giải pháp bảo mật an ninh mạng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Đảm bảo nguồn nhân lực CNTT

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;

- Bồi dưỡng kiến thức tin học cho cán bộ CCVC các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc Sở nhằm quản lý, sử dụng và khai thác các trang thiết bị cũng như các phần mềm đạt hiệu quả cao, đáp ứng mục tiêu đề ra.

4. Thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh trong sự nghiệp xây dựng, phát triển của Tỉnh; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: tuyên truyền, phổ biến thông qua các cuộc họp, hội nghị về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của Tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

5. Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan:

- Tiếp tục quán triệt sử dụng hệ thống thư điện tử để trao đổi thông tin phục vụ công việc, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có hộp thư điện tử của tỉnh, tất cả các văn bản đi và đến đều được xử lý trên môi trường mạng.

- Tiếp tục thực hiện và nâng cấp phần mềm chuyên ngành (phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức, phần mềm chế độ chính sách bảo hiểm xã hội...) để giảm bớt được các công việc thực hiện bằng thủ công.

- Triển khai đồng bộ phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các Bộ, ngành, Trung ương.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cấp, sửa đổi Trang tin điện tử của Sở để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

6. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Đẩy mạnh việc triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gồm:

+ Tiếp tục rà soát, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên cổng dịch vụ công trực tuyến Tỉnh, cổng Dịch vụ công Quốc gia (đã bao gồm: Tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; Đánh giá và công khai mức độ hài lòng của người sử dụng; Hỗ trợ việc truy cập từ thiết bị cầm tay thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Tỉnh);

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử Sở.

7. Đảm bảo an toàn thông tin

- Đầu tư các trang thiết bị CNTT nhằm tăng cường bảo đảm an toàn thông tin và các dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo an toàn và tin cậy trong các giao dịch điện tử, phục vụ chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước.

- Rà soát, cập nhật hoặc ban hành mới các quy định, quy chế nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước. Định kỳ hàng năm tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp với tình hình thực tế..

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch này, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở, các phần mềm triển khai ứng dụng chung của Sở, Ngành, của Tỉnh. Thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời xử lý sự cố các hệ thống phát sinh. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong hoạt động ứng dụng một số phần mềm.

- Làm đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong việc kêu gọi đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn viện trợ hợp pháp góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo tình hình triển khai và ứng dụng CNTT tin về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở để bố trí ngân sách đầu tư cho các chương trình, dự án, các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 của cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung của Sở, của Tỉnh trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, doanh nghiệp tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc việc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn sử dụng các phần mềm do Sở và các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan mình.

- Hàng năm, báo cáo kết quả triển khai về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua phòng Tổ chức - Hành chính) trước ngày **05/11/2020**.

Trên đây là báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021 -2025./.

Nơi nhận:

- Các PGĐ Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa